

QUALITY OF LIFE IN PATIENTS WITH CHRONIC VENOUS INSUFFICIENCY OF THE LOWER EXTREMITIES

Tran Thanh Vy^{1,2}, Ho Tat Bang^{1,3}, Le Thi Thien Nga¹, Tran Le An³, Lam Thao Cuong^{1,2*}

¹University Medical Center Ho Chi Minh City - 215 Hong Bang, Dist 5, Ho Chi Minh City, Vietnam

²University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City - 217 Hong Bang Str, Dist 5, Ho Chi Minh City, Vietnam

³Ho Chi Minh City Center for Disease Control - 125/61 Au Duong Lan Str, Ward 2, Dist 8, Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 25/07/2024

Revised: 15/08/2024; Accepted: 27/08/2024

ABSTRACT

Objective: To evaluate the quality of life (QoL) of patients with chronic venous insufficiency (CVI) using the CIVIQ-20 questionnaire.

Methods: This cross-sectional study was conducted from September 2022 to June 2024 at the University Medical Center Ho Chi Minh City. A total of 201 patients diagnosed with CVI and indicated for endovenous laser therapy were included. The CIVIQ-20 questionnaire was used to assess the QoL, focusing on four dimensions: Pain, physical, psychological, and social.

Results: The mean CIVIQ-20 score was 57.4 ± 8.2 , indicating a moderate level of QoL among patients. The social dimension scored the lowest (mean: 8), suggesting that social interactions and activities were the most negatively affected by CVI. Comparatively, patients in this study had a better QoL than those in previous studies conducted in Vietnam, but their QoL was lower than those in studies from other regions.

Conclusion: CVI significantly impacts patients' QoL, particularly in the social domain. Interventions aimed at improving social functioning should be prioritized to enhance the overall QoL in this patient population.

Keywords: Chronic venous insufficiency; Quality of life; CIVIQ-20 questionnaire.

*Corresponding author

Email address: Cuong.lt@umc.edu.vn

Phone number: (+84) 986558878

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65iCD8.1497>

CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG Ở NGƯỜI BỆNH SUY TĨNH MẠCH MẠN TÍNH CHI DƯỚI

Trần Thanh Vũ^{1,2}, Hồ Tất Bằng^{1,3}, Lê Thị Thiên Nga¹, Trần Lê An³, Lâm Thảo Cường^{1,2*}

¹Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh - 215 Hồng Bàng, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh - 217 Hồng Bàng, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

³Trung Tâm kiểm soát bệnh tật TP. Hồ Chí Minh - 125/61 đường Âu Dương Lân, P. 2, Q. 8, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận bài: 25/07/2024

Chỉnh sửa ngày: 15/08/2024; Ngày duyệt đăng: 27/08/2024

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá chất lượng cuộc sống (CLCS) của bệnh nhân suy tĩnh mạch mạn tính (STM) chi dưới bằng cách sử dụng thang đo CIVIQ-20.

Phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện từ tháng 09/2022 đến tháng 06/2024 tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM. Tổng cộng 201 bệnh nhân được chẩn đoán STM chi dưới và có chỉ định can thiệp laser nội mạch đã được đưa vào nghiên cứu. Thang đo CIVIQ-20 được sử dụng để đánh giá CLCS, tập trung vào bốn khía cạnh: Con đau, thể chất, tâm lý và xã hội.

Kết quả: Điểm trung bình của thang đo CIVIQ-20 là $57,4 \pm 8,2$, cho thấy chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ở mức trung bình. Khía cạnh xã hội có điểm số thấp nhất (trung bình: 8), cho thấy các hoạt động xã hội và mối quan hệ xã hội bị ảnh hưởng tiêu cực nhất bởi STM. So sánh với các nghiên cứu trước đó tại Việt Nam, chất lượng cuộc sống của bệnh nhân trong nghiên cứu này tốt hơn, nhưng vẫn thấp hơn so với các nghiên cứu ở các khu vực khác.

Kết luận: Suy tĩnh mạch chi dưới ảnh hưởng đáng kể đến CLCS của bệnh nhân, đặc biệt là trong khía cạnh xã hội. Cần ưu tiên các can thiệp nhằm cải thiện chức năng xã hội để nâng cao CLCS tổng thể cho nhóm bệnh nhân này.

Từ khóa: Suy tĩnh mạch mạn tính; Chất lượng cuộc sống; Thang đo CIVIQ-20.

1. GIỚI THIỆU

Suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới là tình trạng suy giảm chức năng đưa máu từ ngoại vi trở về tim của hệ thống tĩnh mạch vùng chân, tình trạng này làm xuất hiện các triệu chứng: Nặng, mỏi, chuột rút, phù chân,... Cơ chế bệnh sinh liên quan đến sự trào ngược và suy giảm dòng hồi lưu trong lòng tĩnh mạch. Đây là bệnh thường gặp, có liên quan đến yếu tố nghề nghiệp có đứng lâu, ngồi nhiều, tuổi cao, tiền sử huyết khối, hút thuốc, béo phì,... Mặc dù bệnh diễn tiến chậm, ít gây nguy hiểm đến tính mạng nhưng ảnh hưởng nhiều đến công việc, sinh hoạt và CLCS của người bệnh [1].

Ảnh hưởng của bệnh suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới

càng thấy rõ hơn ở một số nghề phải đứng hay ngồi quá lâu. Nhân viên bán hàng, doanh nhân, thợ tóc là những nghề có tỉ lệ người bệnh khá cao khoảng 37,7%, 17% và 13,2% [2], vì họ thường đứng, ngồi lâu quá mức. Đối với những người làm nghề tiếp viên hàng không, do đặc thù của công việc cần tính thẩm mỹ cao nên tình trạng suy tĩnh mạch mạn tính sẽ tác động đến công việc, khiến họ xấu hổ, dần mất tự tin trong công việc. Hoặc đối với nhân viên y tế, tính chất công việc của họ cần sự tập trung cao nên bệnh suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới ảnh hưởng rất nhiều đến họ. Họ thường ngồi hoặc đứng quá lâu để khám bệnh, phẫu thuật hay chăm sóc bệnh nhân, do đó các triệu chứng của bệnh sẽ tác động đến chất lượng công việc, làm họ dần mất tập trung

*Tác giả liên hệ

Email: Cuong.lt@umc.edu.vn

Điện thoại: (+84) 986558878

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65iCD8.1497>

khi làm việc. Vì vậy, suy tĩnh mạch tính chi dưới đã gây ảnh hưởng khá nghiêm trọng đến cuộc sống của người bệnh do họ e ngại, không tập trung được vào công việc, thiếu tự tin vào bản thân làm cho họ bị mất công việc yêu thích.

Trên thế giới đã có rất nhiều phương pháp đánh giá CLCS của bệnh nhân suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới, từ đó đưa ra các giải pháp can thiệp để cải thiện chất lượng cuộc sống người bệnh. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm khảo sát chất lượng cuộc sống của người bệnh suy tĩnh mạch chi dưới thông qua sử dụng thang đo CIVIQ-20 tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM năm 2024.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: Cắt ngang mô tả

Thời gian nghiên cứu: Tháng 09/2022 đến tháng 06/2024.

Địa điểm nghiên cứu: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.

Đối tượng nghiên cứu: Bệnh nhân được chẩn đoán suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới và có chỉ định can thiệp bằng phương pháp laser nội mạch.

Tiêu chí chọn mẫu:

- Tiêu chí đưa vào: Bệnh nhân đến khám và điều trị tại bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM được đưa vào mẫu nghiên cứu nếu:

+ Bệnh nhân được chẩn đoán suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới (Lâm sàng có các triệu chứng của suy tĩnh mạch mạn tính như đau, tức nặng chân, tê chân, chuột rút... Phân độ lâm sàng từ C2 đến C6. Siêu âm: Có dòng trào ngược tĩnh mạch hiển trên siêu âm Doppler)

+ Bệnh nhân đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chí loại ra: BN không hoàn tất 100 % các câu hỏi bộ câu hỏi khảo sát CIVIQ-20

Cỡ mẫu nghiên cứu: Chọn mẫu toàn bộ, chọn tất cả các bệnh nhân đã được can thiệp laser nội tĩnh mạch điều trị suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới tại bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM từ tháng 09/2022 đến tháng 07/2023 thỏa tiêu chí chọn mẫu.

Thang đo CIVIQ-20: Thang đo CIVIQ-20 (Chronic Venous Insufficiency quality of life Questionnaire - 20) được Robert Launois và cộng sự phát triển vào năm 1995 tại Pháp, là bộ câu hỏi chuyên biệt đầu tiên dành riêng cho các bệnh lý tĩnh mạch mạn tính. Thang đo CIVIQ-20 gồm 20 câu hỏi, do bệnh nhân tự trả lời để đánh giá các triệu chứng xảy ra ở chân và mức độ ảnh hưởng đến CLCS của bệnh nhân. Thang đo sẽ đánh giá CLCS về 4 khía cạnh: Con đau (câu 1 đến câu 4), thể chất (câu 5,6,7,9), xã hội (câu 8,10,11) và tâm lý (câu 12 đến câu 20). Bộ câu hỏi sẽ cho tính điểm từng câu theo thang điểm Likert từ 1 đến 5, và sẽ cho điểm cuối cùng dựa theo chỉ số toàn cầu (GIS). Điểm CLCS sẽ được tính là 100 – GIS, do đó điểm GIS càng thấp tương ứng với CLCS của bệnh nhân càng cao [4].

Thang đo CIVIQ-20 là một thang đo chuyên biệt có độ tin cậy và độ ổn định cao. Thang đo này được sử dụng phổ biến trong các nghiên cứu lớn nhỏ về CLCS ở bệnh nhân suy tĩnh mạch chi dưới, đặc biệt là các nghiên cứu theo dõi dọc bệnh nhân khi thực hiện một biện pháp can thiệp [4].

3. KẾT QUẢ

Nghiên cứu về chất lượng cuộc sống của người bệnh suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới tại Bệnh viện Đại học Y dược TPHCM đã tiếp cận được 201 người bệnh thỏa tiêu chí chọn mẫu. Kết quả được ghi nhận như sau:

Bảng 1. Đặc điểm chung của mẫu nghiên cứu (n=201)

Đặc điểm		Tổng (n = 201)
Tuổi		54,3 ± 12,1
Nghề nghiệp	Thợ may	30 (14,9%)
	Nông dân	33 (16,4%)
	Công nhân	16 (8,0%)
	NV Bán hàng	33 (16,4%)
	NV Văn phòng	18 (9,0%)
	NV Y tế	25 (12,4%)
	Khác	46 (22,9%)

Đặc điểm		Tổng (n = 201)
BMI		23,7 ± 3,0
Đứng/ngồi > 8h/ngày	Không	88 (43,8%)
	Có	113 (56,2%)
Tiền sử GD	Không	103 (51,2%)
	Có	98 (48,8%)
Vận động thể lực	Không	106 (52,7%)
	Có	95 (47,3%)
Thừa cân	Không	87 (43,3%)
	Có	124 (66,7%)

Phần lớn bệnh nhân trong nhóm nghiên cứu là nữ (145/201 với tỷ lệ là 72,1%). Độ tuổi trung bình của nhóm nghiên cứu là 54,3 ± 12,1 tuổi. Chỉ số BMI trung bình của nhóm nghiên cứu là 23,7 ± 3,0. Tỷ lệ bệnh nhân thừa cân chiếm 56,7%, các yếu tố nguy cơ khác dẫn đến suy tĩnh mạch mạn tính ở nhóm nghiên cứu có tỷ lệ lần lượt là: đứng/ngồi lâu trên 8 tiếng/ngày (56,2%), có tiền sử gia đình (48,8%) và không vận động thể lực (52,7%).

Bảng 2. Đặc điểm lâm sàng

Đặc điểm		Tổng (n = 201)
Phân độ CEAP	Độ 2	176 (87,6%)
	Độ 3	18 (9,0%)
	Độ 4	4 (2,0%)
	Độ 5	2 (1,0%)
	Độ 6	1 (0,5%)
CEAP sau	Độ 0	150 (74,6%)
	Độ 1	32 (15,9%)
	Độ 2	13 (6,5%)
	Độ 3	4 (2,0%)
	Độ 4	2 (1,0%)
Nặng chân	Không	80 (39,8%)
	Có	121 (60,2%)
Đau chân	Không	86 (42,8%)
	Có	115 (57,2%)
Phù chân	Không	108 (53,7%)
	Có	93 (46,3%)
Chuột rút	Không	88 (43,8%)
	Có	113 (56,2%)

Đặc điểm		Tổng (n = 201)
Nóng rát	Không	96 (47,8%)
	Có	105 (52,2%)
Rối loạn cảm giác	Không	100 (49,8%)
	Có	101 (50,2%)
Rối loạn sắc tố	Không	105 (52,2%)
	Có	96 (47,8%)
Thời gian mắc bệnh (năm)		7,0 (5,0-9,0)

Đa phần bệnh nhân trong nhóm nghiên cứu có tỷ lệ CEAP trước can thiệp ở độ 2 (87.6%), độ 3 (9%), độ 4 (1%) và độ 5 (3.6%). Các triệu chứng lâm sàng của nhóm nghiên cứu như nặng chân chiếm tỷ lệ cao nhất (60,2%), và phù chân có tỷ lệ thấp nhất (46,3%).

Bảng 3. Chất lượng cuộc sống theo thang đo CIVIQ-20 (n=201)

Khía cạnh CLCS	Điểm
CIVIQ-20	57,4 ± 8,2
Con đau	12,0 (10,0-14,0)
Thể chất	11,0 (9,0-13,0)
Tâm lý	26,0 (20,0-29,0)
Xã hội	8 (7 – 10)

Điểm trung bình của thang đo CIVIQ-20 là 57,4 ± 8,2, cho thấy chất lượng cuộc sống tổng thể của bệnh nhân ở mức trung bình. Điều này cho thấy bệnh nhân gặp phải những khó khăn nhất định nhưng vẫn duy trì được mức sống ổn định. Trong các khía cạnh được đánh giá, khía cạnh xã hội có điểm thấp nhất (8), phản ánh đây là khía cạnh kém nhất và có ảnh hưởng tiêu cực nhất đến chất lượng cuộc sống của bệnh nhân.

4. BÀN LUẬN

Độ tuổi trung bình của nghiên cứu là 54,3 ± 12,1 tuổi. Kết quả này tương tự với kết quả của Lê Thị Ngọc Hằng và cộng sự [3] đã ghi nhận được độ tuổi trung bình là 55 tuổi và nhóm từ 50 tuổi trở lên chiếm đến 52,7%. Một nghiên cứu của Vũ Thanh Bình và cộng sự [4] khi thực hiện trên 96 bệnh nhân suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình đã ghi nhận nhóm tuổi từ 50 tuổi trở có tỷ lệ là 89,6% và nhóm dưới 50 tuổi là 10,4%. Tỷ lệ mắc bệnh cụ thể theo giới tính thay đổi theo từng nghiên cứu, nhưng nhìn chung nữ giới chiếm tỷ lệ cao hơn nam giới. Trong nghiên cứu của chúng tôi, tỷ lệ người bệnh có tình trạng thừa cân là 56,7 %. So

với các nghiên cứu trước trong nước, kết quả cao hơn so với các nghiên cứu trước của Nguyễn Thị Thanh Thuần cùng cộng sự [5] có tỷ lệ thừa cân là 51,5%, theo Lê Thị Thu Hằng cùng cộng sự [3] là 37,3% và theo Nguyễn Bình Triệu cùng cộng sự [6] là 19,4%. Lý giải cho sự khác biệt này có thể là do nghiên cứu của chúng tôi có độ tuổi trung bình là độ tuổi lao động, và ít vận động thể lực nên tỷ lệ thừa cân ở nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với các nghiên cứu trước.

Các triệu chứng cơ năng có thể xem là lý do hay than phiền của bệnh nhân khi đến nhập viện. Trong nghiên cứu của chúng tôi, triệu chứng cơ năng xuất hiện ở các người bệnh là nặng chân có tỷ lệ cao nhất 60,2 %, đau chân 57,2%, chuột rút 56,2%, nóng rát ở chân 52,2%, ngứa tê bì châm chích 50,2%, và thay đổi màu sắc da có tỷ lệ thấp nhất là 47,8 %. Theo nghiên cứu của Nguyễn Trung Anh [7] ở nhóm được thực hiện laser nội mạch thì triệu chứng cơ năng của người bệnh gặp nhiều nhất là đau nhức, nặng tức bắp chân 95,7%, chuột rút 87,1%, bỏng rát chân 72,9%, phù chân 50,7% và ngứa 39,3%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi gần như tương đồng với kết quả của tác giả về các triệu chứng đau nặng chân, chuột rút, bỏng rát chân và ngứa chân. Lý giải cho

sự gần như tương đồng này có thể do đa số người bệnh trong nhóm nghiên cứu có phân độ lâm sàng là C2, ở giai đoạn này thì người bệnh chưa xuất hiện triệu chứng phù chân, do đó triệu chứng sưng phù chân ở nghiên cứu chúng tôi thấp hơn so với tác giả.

Nghiên cứu của chúng tôi đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân thông qua thang đo CIVIQ-20, với điểm trung bình là $57,4 \pm 8,2$. Kết quả này phản ánh rằng chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ở mức trung bình, tương đối ổn định nhưng vẫn còn gặp một số khó khăn nhất định. So với các nghiên cứu trước đó, chẳng hạn như nghiên cứu của Justyna Putek và cộng sự tại Ba Lan, nơi điểm CIVIQ-20 trung bình là $50,1 \pm 17,7$, chất lượng cuộc sống của bệnh nhân trong nghiên cứu này có phần cao hơn [8]. Điều này có thể liên quan đến đặc điểm lâm sàng và mức độ bệnh lý khác nhau giữa các quần thể nghiên cứu.

Trong khi đó, so sánh với nghiên cứu của Đinh Quang Huy và cộng sự tại Việt Nam, nơi điểm số CIVIQ-20 trung bình là $44,5 \pm 3,9$ cho thấy rằng bệnh nhân trong nghiên cứu của chúng tôi có chất lượng cuộc sống tốt hơn [9]. Sự khác biệt này có thể bắt nguồn từ các yếu tố như điều kiện điều trị, mức độ bệnh lý hoặc chiến lược chăm sóc khác nhau.

Một khía cạnh đáng chú ý là điểm số thấp nhất trong nghiên cứu này thuộc về khía cạnh xã hội, với giá trị trung bình là 8 (7-10). Điều này cho thấy tác động tiêu cực của suy tĩnh mạch mạn tính lên các mối quan hệ xã hội và hoạt động xã hội của bệnh nhân, và đồng thời gợi ý rằng các can thiệp cải thiện chất lượng cuộc sống nên tập trung vào việc hỗ trợ tâm lý và cải thiện tương tác xã hội cho nhóm bệnh nhân này.

Tổng kết lại, nghiên cứu này khẳng định tầm quan trọng của việc đánh giá toàn diện chất lượng cuộc sống của bệnh nhân suy tĩnh mạch mạn tính, đồng thời đề xuất các can thiệp phù hợp để cải thiện khía cạnh xã hội, nơi bệnh nhân gặp nhiều khó khăn nhất.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này cho thấy chất lượng cuộc sống của bệnh nhân suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới, được đánh giá qua thang đo CIVIQ-20, ở mức trung bình với điểm số trung bình là $57,4 \pm 8,2$. Khía cạnh xã hội là yếu tố có điểm số thấp nhất, phản ánh sự ảnh hưởng tiêu cực của bệnh đến các hoạt động xã hội và mối quan hệ xã hội của bệnh nhân. Các kết quả này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển các can thiệp nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống, đặc biệt là trong khía cạnh xã hội của nhóm bệnh nhân này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Youn YJ, Lee J: Chronic venous insufficiency and varicose veins of the lower extremities. The Korean journal of internal medicine. 2019, 34:269.
- [2] Mallick S, Sarkar T, Gayen T, Naskar B, Datta A, Sarkar S: Correlation of venous clinical severity score and venous disability score with dermatology life quality index in chronic venous insufficiency. Indian Journal of Dermatology. 2020, 65:489.
- [3] Lê Thị Ngọc Hằng, Lê Quang Đình, Trần Minh Bảo Luân, et al.: Kinh nghiệm điều trị phẫu thuật cho 9230 bệnh nhân suy giãn tĩnh mạch nông chi dưới tại bệnh viện đại học Y dược Tphcm. Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam. 2018, 21:38-42. 10.47972/vjcts.v21i.60
- [4] Vũ Thanh Bình, Lê Đức Cường: Đặc Điểm Lâm Sàng Và Một Số Yếu Tố Nguy Cơ Ở Bệnh Nhân Suy Tĩnh Mạch Mạn Tính Chi Dưới Tại Bệnh Viện Đại Học Y Thái Bình. Tạp chí Y học Việt Nam. 2022, 513. 10.51298/vmj.v513i2.2487
- [5] Nguyễn Thị Thanh Thuần, Nguyễn Hoài Nam: Chất lượng cuộc sống và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân suy tĩnh mạch mạn tính chi dưới. Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam. 2020, 28:10-15. 10.47972/vjcts.v28i.371
- [6] Nguyễn Bình Triệu, Nguyễn Thu Hà, Vũ Minh Phúc, Trần Đức Hùng: Kết quả chăm sóc, tư vấn, hướng dẫn luyện tập bệnh nhân suy tĩnh mạch nông chi dưới được điều trị bằng laser nội mạch tại Bệnh viện Quân y 103. Tạp chí Khoa học Điều dưỡng. 2018, 1:105-109. 10.54436/jns
- [7] Nguyễn Trung Anh: Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả điều trị suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính của phương pháp gây xơ bằng thuốc và laser nội tĩnh mạch. In Bệnh viện Lão khoa Trung Ương. Bệnh viện Lão khoa Trung Ương, Bệnh viện Lão khoa Trung Ương; 2017:174.
- [8] Putek J, Truszyński A, Kuźnik E: Measuring the quality of life and itch intensity in patients with chronic venous disease using CIVIQ-20 and Pruritus Numerical Rating Scale among individuals in Poland. Forum Dermatologicum. 2023, 9:147-151. {}
- [9] Đinh Quang Huy, Phạm Thái Giang, Vũ Điện Biên: Khảo sát đặc điểm lâm sàng, siêu âm tĩnh mạch và kỹ thuật can thiệp ở bệnh nhân suy tĩnh mạch hiển lớn được điều trị bằng năng lượng sóng có tần số radio với ống thông CR45i. Journal of 108 - Clinical Medicine and Pharmacy. 2024. 10.52389/ydls.v19i1.2107